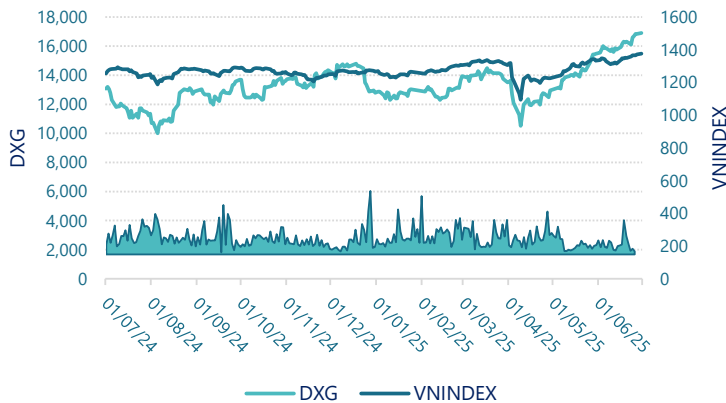




## CTCP Tập đoàn Đất Xanh (HSX: DXG)

### Lịch sử giá



### Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	<b>16,900</b>
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	16,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	10,004
SL cổ phiếu LH	1,018,884,189
KLGD BQ 20 phiên (CP)	16,161,260
% sở hữu nước ngoài	22.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	17,219
P/E	42.4
EPS	399

#### DT thuần

Q2/25

# 734

tỷ VNĐ

QoQ: ▼191 | -20.6%

YoY: ▼392 | -34.8%

#### LN sau thuế

Q2/25

# 269

tỷ VNĐ

QoQ: ▲191 | 243%

YoY: ▲175 | 187%

#### Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

# 41.9%

+/- YoY: ▲19.3%

#### DT thuần

6T 2025

# 1,659

tỷ VNĐ

YoY: ▼532 | -24.3%

#### LN sau thuế

6T 2025

# 347

tỷ VNĐ

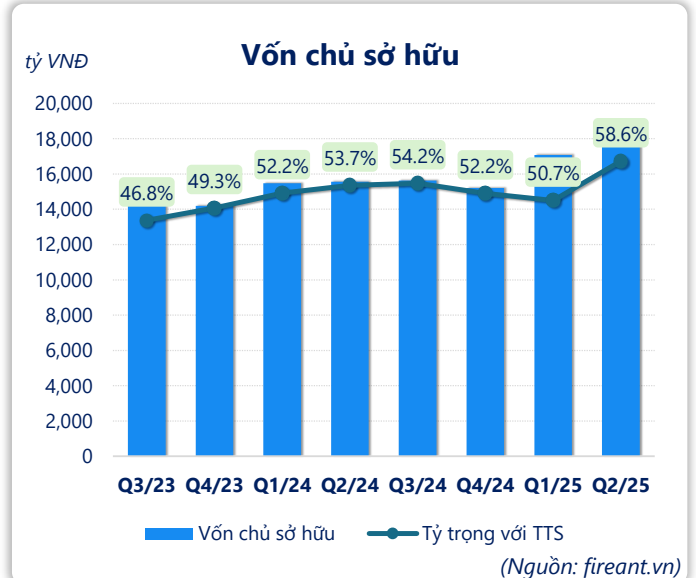
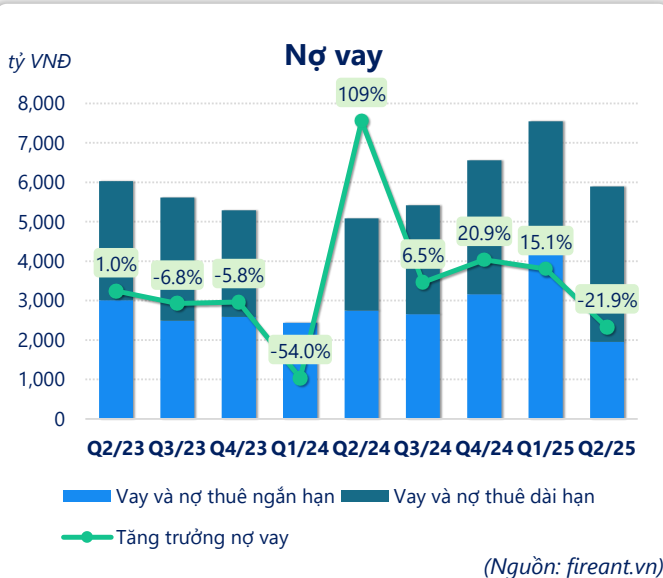
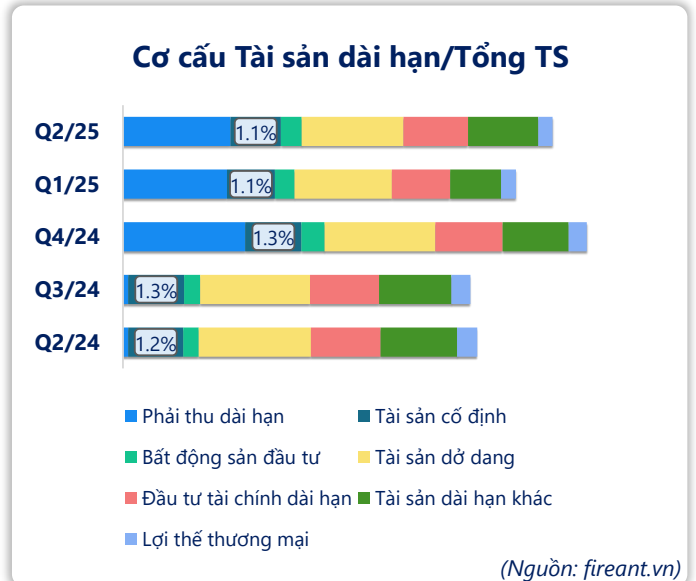
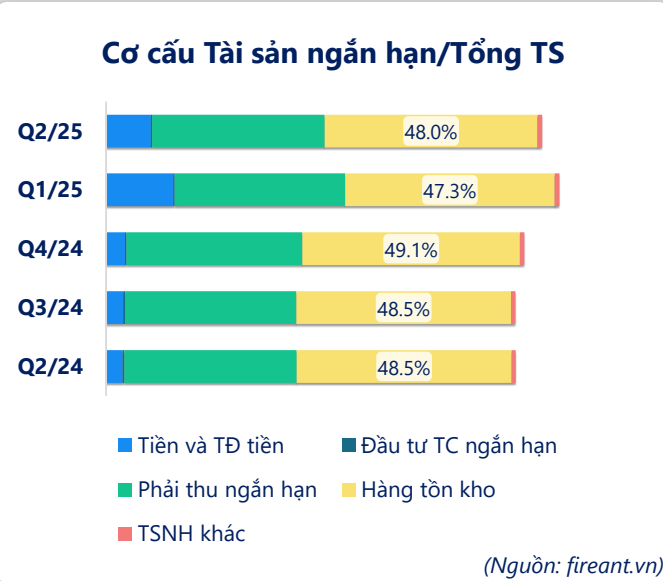
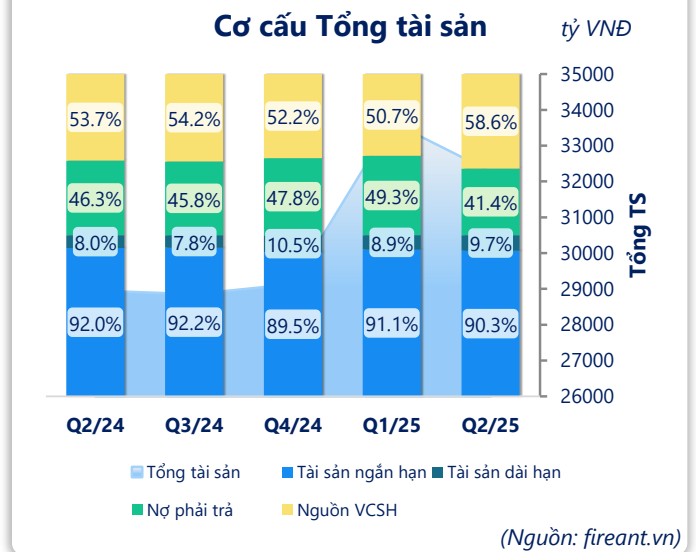
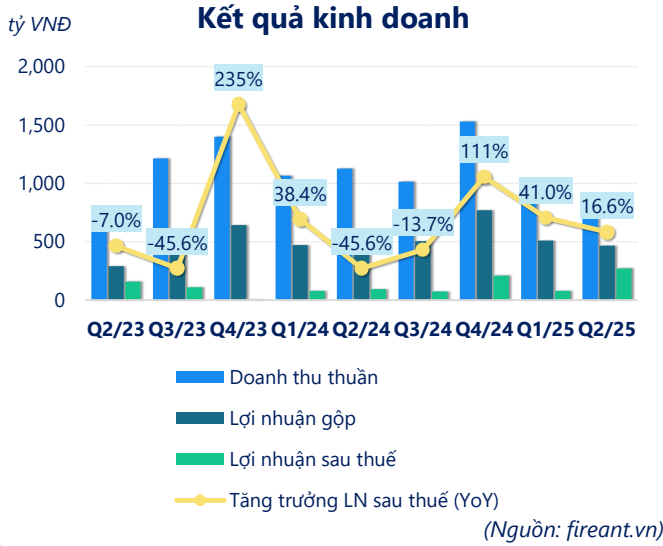
YoY: ▲176 | 103%

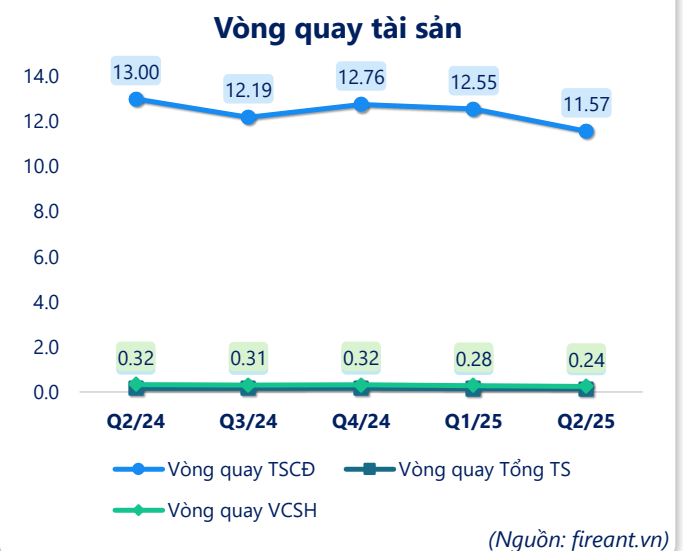
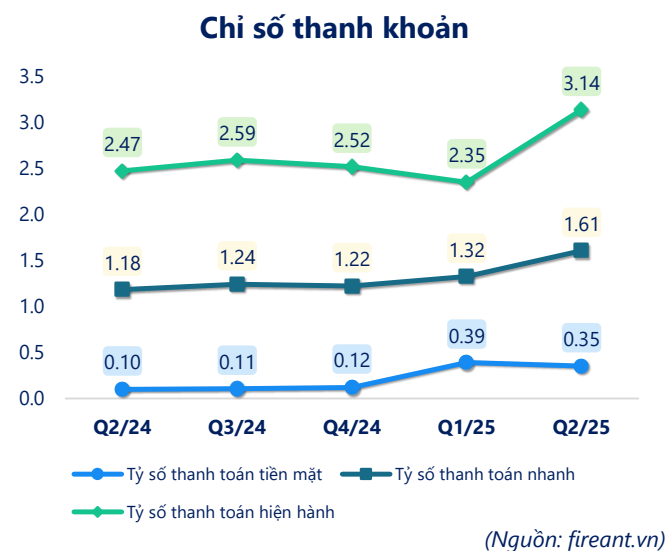
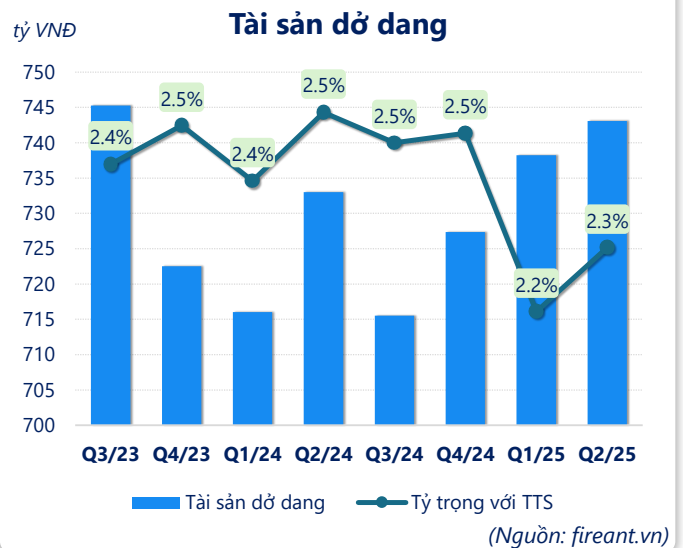
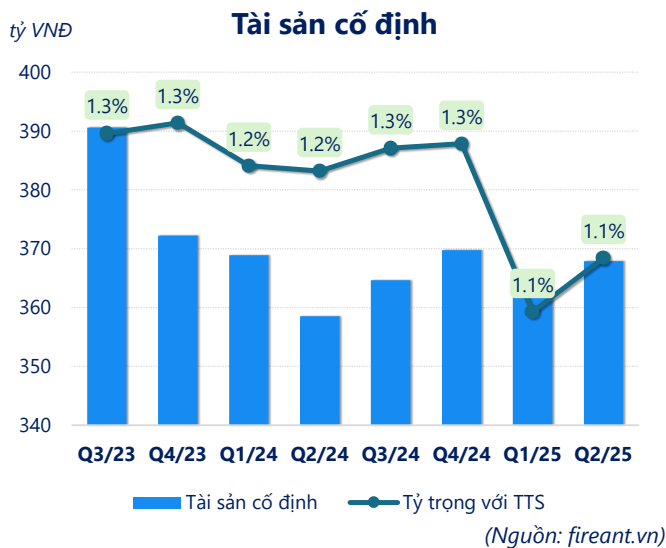
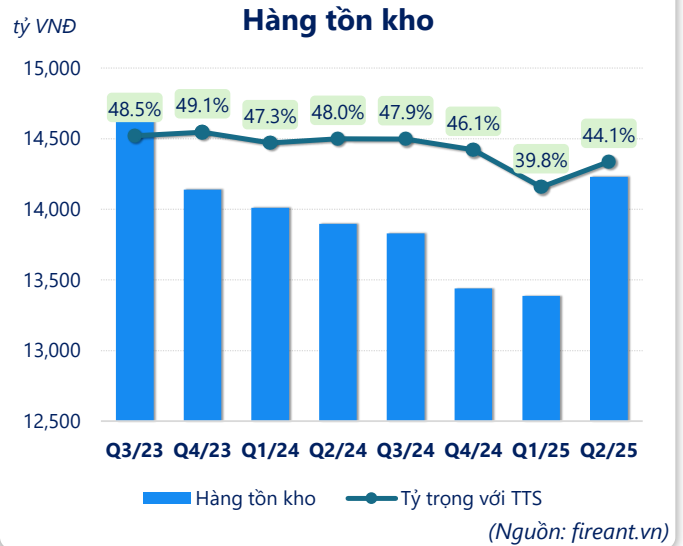
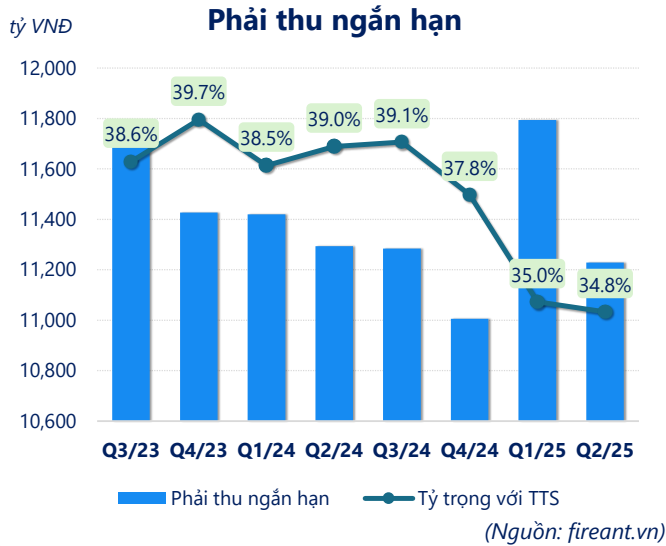
#### ROE

Q2/25

# 2.4%

+/- YoY: ▲1.1%





<b>CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b> (tỷ VNĐ)	<b>Q2/24</b>	<b>Q3/24</b>	<b>Q4/24</b>	<b>Q1/25</b>	<b>Q2/25</b>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>28,955</b>	<b>28,851</b>	<b>29,137</b>	<b>33,660</b>	<b>32,280</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>26,640</b>	<b>26,588</b>	<b>26,087</b>	<b>30,676</b>	<b>29,150</b>
Tiền và tương đương tiền	1,070	1,105	1,249	5,107	3,272
Đầu tư tài chính ngắn hạn	65.0	59.3	77.9	84.8	103
Phải thu ngắn hạn	11,293	11,284	11,006	11,794	11,228
Hàng tồn kho	13,896	13,830	13,440	13,387	14,230
Tài sản ngắn hạn khác	316	309	315	304	316
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>2,315</b>	<b>2,263</b>	<b>3,050</b>	<b>2,984</b>	<b>3,130</b>
Phải thu dài hạn	35.2	34.5	804	791	783
Tài sản cố định	359	365	370	363	368
Bất động sản đầu tư	101	103	153	150	150
Tài sản dở dang	733	716	727	738	743
Đầu tư tài chính dài hạn	455	450	443	443	470
Tài sản dài hạn khác	501	471	434	387	511
Lợi thế thương mại	131	125	118	112	105
<b>Nợ phải trả</b>	<b>13,393</b>	<b>13,216</b>	<b>13,934</b>	<b>16,578</b>	<b>13,379</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>10,767</b>	<b>10,269</b>	<b>10,348</b>	<b>13,054</b>	<b>9,288</b>
Vay và nợ thuê ngắn hạn	2,744	2,653	3,159	4,225	1,955
Phải trả người bán ngắn hạn	756	688	626	750	755
Nợ dài hạn	2,626	2,947	3,586	3,524	4,091
Vay và nợ thuê dài hạn	2,343	2,767	3,396	3,320	3,939
<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>15,563</b>	<b>15,635</b>	<b>15,203</b>	<b>17,082</b>	<b>18,901</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>15,563</b>	<b>15,635</b>	<b>15,203</b>	<b>17,082</b>	<b>18,901</b>
Vốn điều lệ	7,225	7,225	7,225	8,726	10,206
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)